

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **263/2021/HN-ST**

Ngày: 31/05/2021

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đặng Phước Lung**

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 31 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 92/2021/TLST-HN ngày 18/3/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 5 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐST-HN ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bùi Thị Thu A** – sinh năm: 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, thành phố X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: **Nguyễn Ngọc B** - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Bùi Thị Thu A** trình bày: chị và anh **B** sống chung năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh **B** không lo cho gia đình, ăn chơi, đánh bài, nhiều lần chửi mắng chị. Chị và anh **B** ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh **B**.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh **Nguyễn Ngọc B** vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Thu A và anh Nguyễn Ngọc B sống chung năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B vắng mặt không lý do mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thu A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về tình cảm: chị A yêu cầu ly hôn với là anh B do anh B không quan tâm đến gia đình, ăn chơi, đánh bài và nhiều lần chửi mắng chị. Chị A nhiều lần khuyên anh B nhưng anh vẫn không thay đổi và hiện nay anh B chị A đã ly thân từ năm 2020. Anh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị A, điều này chứng tỏ anh không thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng với chị A, trong thời gian ly thân, anh B chị A không có liên lạc và không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, điều này chứng tỏ giữa anh chị trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh A chị B không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị A yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ.

[4.2] Về con chung: chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thu A.

[1] Về tình cảm: chị Bùi Thị Thu A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004718 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N1;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên